

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH L AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2018

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH L AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân
2. Ông Nguyễn Hữu Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L An tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh L An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Khâu Thị Nguyệt M, sinh năm 1982. Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu L, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện T, tỉnh L An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2017, nguyên đơn là bà Khâu Thị Nguyệt M trình bày: Bà M và ông Huỳnh Hữu L kết hôn vào tháng 10 năm 2003, có đăng ký kết hôn tại phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88/2003 ngày 20 tháng 10 năm 2003. Sau kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu bà và ông L chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L không quan tâm lo cho gia đình, thường hay chơi bài bạc. Từ giữa năm 2017 đến nay ông L về Long An ở luôn và không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà M xin được ly hôn với ông L. Về con chung, bà và ông L có 02 con chung tên Huỳnh Hữu T, sinh ngày

18/3/2006 và Huỳnh Hữu T1, sinh ngày 18/3/2006 đang sống cùng với bà M. Khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Hữu L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà M và không tham gia hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An: Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho bà M được ly hôn với ông L. Giao cho bà M trực tiếp nuôi hai con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Khâu Thị Nguyệt M với ông Huỳnh Hữu L là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là bà M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn là ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa mà không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà M thấy rằng: Hôn nhân giữa bà M và ông L được xác lập vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn ông L về sống chung với bà M tại phường A, thành phố B, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu cuối năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông L ít quan tâm lo cho gia đình nên vợ chồng thường cãi nhau. Sau thời gian nhắc nhở vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn, đến tháng 7/2017 ông L về tỉnh Long An sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay bà M xác định tình cảm không còn và xin được ly hôn với ông L. Tòa án đã thông báo cho ông L biết việc bà M xin ly hôn nhưng ông L không ý kiến gì, việc này cho thấy ông L không còn tha thiết muốn duy trì hôn nhân với bà M. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho bà M được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Bà M và ông L có hai con chung hiện đang ở với bà M, khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy cả hai con chung đang ở với mẹ, nguyện vọng của các con chung đều muốn sống chung với mẹ, vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao bà M trực tiếp nuôi hai con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo pháp luật quy định thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tuy nhiên do bà M từ chối nghĩa vụ cấp dưỡng của ông L nên không cần buộc ông L cấp dưỡng cho con nhưng ông L có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Khâu Thị Nguyệt M.

Về hôn nhân: Bà Khâu Thị Nguyệt M được ly hôn với ông Huỳnh Hữu L.

Về con chung: Giao bà Khâu Thị Nguyệt M trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh Hữu Toàn, sinh ngày 18/3/2006 và Huỳnh Hữu Tâm, sinh ngày 18/3/2006. Ông Huỳnh Hữu L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Khâu Thị Nguyệt M phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003065 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Khâu Thị Nguyệt M không phải nộp thêm.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- UBND phường Lộc Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Tiến